

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HSST
Ngày 01 tháng 08 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nông Văn Thịnh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Phùng Quốc Quân

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Đinh Thị Phương Thúy - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên
toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017. Tại Nhà văn hóa Bản Mạt. xã Chiềng Mung,
huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm ***lưu động*** vụ án hình sự thụ lý số:
80/2017/HS-ST ngày 13/7/2017 đối với bị cáo sau:

Giàng A S. Tên gọi khác: Giàng A L; Sinh năm 1973 tại huyện Phù Yên,
tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
Nghề nghiệp: trồng trọt; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể:
không; Trình độ học vấn: Không.

Con ông: Giàng A Q, đã chết; Con bà Hờ Thị P, sinh năm 1936. Bị cáo có
vợ là Lìa Thị C, sinh năm 1975, cư trú tại Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn
La; Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1995 con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ kể từ ngày 07.3.2017 cho đến nay. Có mặt tại
phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Giàng A D, sinh năm 1997. Trú quán: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh
Sơn La. Có mặt.

NHẬN THẤY:

***Bị cáo Giàng A S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố về
hành vi phạm tội như sau:***

Khoảng 15 giờ ngày 06.3.2017 Giàng A S mang theo 1.462.000VNĐ điều khiển xe máy Yamaha Sirius Biển kiểm soát 26K1- 11905 đi từ nhà đến lán nương của gia đình tại bản E, xã B, huyện Mai Sơn mục đích để dọn nương. S điều khiển xe đến nhà Giàng A F là cháu của S (lúc đó không có ai ở nhà) và gửi xe ở đó rồi đi bộ lên lán nương cách đó 01 km. Sau đó S đi tìm 02 con trâu của gia đình chăn thả rông ở khu vực nương. Khi đi cách lán nương khoảng 100m S gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi không quen biết, người đó hỏi S có mua ma túy không, S đồng ý và lấy 800.000VNĐ đưa cho người đàn ông, người đàn ông nhận tiền rồi lấy từ trong túi áo đang mặc ra 01 túi nilon màu đen, sau đó dùng dao mang theo chia một phần hêrôin xé một mảnh nilon từ túi nilon ban đầu gói phần hêrôin còn lại đưa cho S, S cầm gói hêrôin vừa mua được mang về lán nương rồi dùng dao lam (S nhặt được ở gầm sàn lán nương) lấy một phần để sử dụng bằng hình thức hít. S chia số hêrôin còn lại thành 18 gói trong đó 16 gói bằng nilon màu hồng, 01 gói bằng nilon màu xanh, 01 gói nilon màu đen cho vào 01 mảnh nilon màu trắng một mặt in hoa văn màu đỏ. S cho toàn bộ số ma túy (gồm 18 gói) vào 01 túi nilon màu trắng và gói lại bằng tờ giấy in chữ mực đỏ- đen, rồi giấu vào bao tải đựng thóc giống trong lán nương mục đích để sử dụng dần. Khoảng 8 giờ ngày 07.3.2017 S đem bao tải đựng thóc có cất giấu ma túy, xuống nhà F lấy xe máy và chở về đến khu vực bản K, xã B, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Đoàn Công an Nà Ót huyện Mai Sơn bắt quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng gồm: 01 bao tải đựng thóc bên trong có 01 gói được gói bằng giấy trắng in mực đỏ- đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước 5 x10cm, trong túi có 01 gói nilon màu trắng chứa 04 gói được gói bằng nilon màu hồng và 01 gói nilon màu đen đều chứa chất bột nén màu trắng, 13 gói trong đó 12 gói được gói bằng nilon màu hồng, 01 gói được gói bằng nilon màu xanh đều chứa chất bột nén màu trắng nghi là hêrôin, S khai tàng trữ để sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel; 01 túi vải thổ cẩm; 662.000VNĐ; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 26K1- 11905.

Ngày 07.3.2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh xác định trọng lượng, trích rút làm mẫu giám định vật chứng thu giữ của Giàng A S. Kết quả: Tổng trọng lượng chất bột màu trắng trong 18 gói là 5,711gam, trích rút 0,813gam ký hiệu từ M1 đến M18 gửi PC54 Công an tỉnh Sơn La giám định lại ma túy, trọng lượng chất ma túy.

Ngày 13.03.2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 321/KLMT kết luận: *Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 đến M18 là chất ma túy, loại chất hêrôin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là: M1= 0,057gam; M2= 0,097gam; M3= 0,02gam; M4= 0,057gam; M5= 0,048gam; M6= 0,047gam; M7= 0,047gam; M8= 0,047gam; M9= 0,043gam; M10= 0,044gam; M11= 0,042gam; M12= 0,038gam; M13= 0,042gam; M14= 0,049gam; M15=*

0,034; M16= 0,048gam; M17= 0,032gam; M18= 0,039gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu được là 5,711gam loại chất hêrôin.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 12/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố Giàng A S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Giàng A S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm h Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Giàng A S từ 07 năm đến 7 năm 6 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ Luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Mastel vỏ màu đen và số tiền 662.000VNĐ thu giữ của bị cáo.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 26K1- 11905 cho chủ sở hữu hợp pháp Giàng A D.

Tịch thu tiêu huỷ 4,898 gam heroin; 01 phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong dán kín, bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong ban đầu, các mép đã dán kín có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và có dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn. Mặt trước phong bì ghi: Vỏ bao bì niêm phong ban đầu vụ Giàng A S- tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 túi vải thổ cẩm hoa văn nhiều màu, miệng túi có khóa kéo, túi có quai đeo bằng vải chun màu trắng.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Căn cứ và các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY:

Do nghiện ma túy, ngày 07/3/2017, Giàng A S đã có hành vi mua 5,711 gam hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân. Toàn bộ số vật chứng bị Tổ công tác Đoàn Công an Nà Ót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thu giữ khi bắt quả tang.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang lập ngày 07.3.2017; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng và trích rút mẫu giám định vật chứng; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La về chất ma túy cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Với việc tàng trữ 5,711gam loại chất hêrôin mục đích để sử dụng thì có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Giàng A S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội tại điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, Khoản 3 điều 7, Khoản 2 Điều 249 BLHS 2015. Cụ thể tại khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt tù từ 05 đến 10 năm, như vậy quy định này nhẹ hơn khung hình phạt tù từ 07 đến 15 năm tại khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng háms lờ có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 92/HSST ngày 12.10.2004 của TAND huyện Mai Sơn xử phạt bị cáo Giàng A S 42 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay bị cáo đã được xóa án tích, tuy đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn bất chấp pháp luật thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào vì tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc đã làm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, đủ để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy, toàn bộ vật chứng là hêrôin đã thu giữ của bị cáo là 5,711gam, đã được trích rút mẫu giám định là 0,813gam, số còn lại là 4,898 gam heroin đã niêm phong trong 01 phong bì. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của 01 túi vải thổ cẩm hoa văn nhiều màu, miệng túi có khóa kéo, túi có quai đeo bằng vải chun màu trắng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Mastel vỏ màu đen và số tiền 662.000VNĐ thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên qua đến việc phạm tội, cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Khi bắt quả tang bị cáo Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 26K1- 11905. Qua điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp Giàng A D con trai bị cáo, việc bị cáo S sử dụng chiếc xe đi tàng trữ trái phép chất ma túy, anh D không biết. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng là trả lại cho Giàng A D. Xét thấy việc tra trả tài sản của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định. Tại phiên Tòa anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen, việc mua bán không ai biết và chứng kiến nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh mở rộng vụ án, cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm h Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, Khoản 3 điều 7, Khoản 2 Điều 249 BLHS 2015:

Xử phạt bị cáo Giàng A S 07 (bảy) năm tù giam, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt 07.3.2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Mastel vỏ màu đen và số tiền 662.000VNĐ thu giữ của bị cáo.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 26K1- 11905 cho chủ sở hữu hợp pháp Giàng A D.

Tịch thu tiêu huỷ 4,898 gam heroin; 01 phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong dán kín, bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong ban đầu, các mép đã dán kín có chữ kí giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và có dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn. Mặt trước phong bì ghi: Vỏ bao bì niêm phong ban đầu vụ Giàng A S - tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 túi vải thổ cẩm hoa văn nhiều màu, miệng túi có khóa kéo, túi có quai đeo bằng vải chun màu trắng.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Trại giam;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nông Văn Thịnh